

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05-6-2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tòng và ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Chị và anh Nguyễn Vũ L tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn năm 2016, trên tinh thần tự nguyện được UBND thị trấn (nay là phường) Hòa Hiệp T1, thị xã Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 167, cấp ngày 09/12/2016. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng dần ấm hạnh phúc được thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã, vì con còn nhỏ nên vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên từ năm 2022 vợ chồng đã tự xa nhau không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay, chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng với anh L

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể sống chung nên chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Vũ L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 09/7/2017 và Nguyễn Ngọc Minh T2, sinh ngày 03/7/2019; hiện các con do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung theo mức quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ L được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 04/4/2025 Công an phường H cung cấp: Anh Nguyễn Vũ L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố P, phường H, thị xã Đ. Hiện tại anh L không có mặt tại địa phương, có đi về tại địa phương.

Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành do bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh L đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Căn cứ 227 khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn anh Nguyễn Vũ L; về con chung: giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Mỹ T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Vũ L; anh L có nơi cư trú tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐH.

[1.2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh L đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Vũ L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn (nay là phường) HHT theo giấy chứng nhận kết hôn số 167 cấp ngày 09/12/2016, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên kinh cãi những chuyện lặt vặt trong gia đình, vì con còn nhỏ nên vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên từ năm 2022 vợ chồng đã tự xa nhau không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nay chị không còn tình cảm nên xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Tòa án đã triệu tập để hoà giải nhiều lần nhưng anh L vẫn bỏ mặc không quan tâm. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng chị T, anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị T được ly hôn anh Nguyễn Vũ L.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 09/7/2017 và Nguyễn Ngọc Minh T2, sinh ngày 03/7/2019. Từ khi vợ chồng xa nhau các con chung ở với chị T, nay ly hôn chị T xin nhận nuôi 02 con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, giao 02 con chung Nguyễn Minh K và Nguyễn Ngọc Minh T2 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày hiện tại anh L đang cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 8.000.000 đồng nhưng chị không biết mức thu nhập của anh L nên nếu anh L không có mặt tại phiên tòa thì chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024 ngày 16/5/2024 và Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/con/tháng, hai con là 4.000.000 đồng/ tháng.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và bị đơn anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn anh Nguyễn Vũ L.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Mỹ T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 09/7/2017 và Nguyễn Ngọc Minh T2, sinh ngày 03/7/2019. Anh L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/con/tháng, 02 con là 4.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 06 năm 2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi điều kiện thay đổi và cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai tạm ứng án phí số 0003623 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên; Anh Nguyễn Vũ L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần cấp dưỡng nuôi con).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã ĐH;
- Chi cục THADS thị xã ĐH;
- Các đương sự;
- UBND phường HHT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ